

*Bản án số: 720/2017/HSPT
Ngày: 18/10/2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh NA, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 477/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Bá T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44A/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh NA.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Bá T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản NB, xã HT, huyện K, tỉnh NA; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Vũ Nền T1 và bà Xồng Y P; có vợ là Già Y X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2016; có mặt.

**** Người bào chữa do Tòa chỉ định cho bị cáo:*** Ông Mai Sỹ L, luật sư Văn phòng luật sư Quang L và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh NA; có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị được triệu tập đến với tư cách người làm chứng là Lầu Và C và Và Bá M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh NA, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2016, Lầu Vả C đang ở nhà thì có một nam thanh niên gọi điện thoại hỏi mua của C 50 gói hồng phiến với giá 5.500.000 đồng/01 gói 200 viên, giao hồng phiến đến địa chỉ của người thanh niên đó và C đồng ý. Sau khi trao đổi giao dịch xong với người thanh niên qua điện thoại, C điện thoại nói với Vả Bá M về việc có người hỏi mua hồng phiến, M nói “Có khoảng 30 gói”. Sau đó, C đến nhà Vừ Bá T, tại ngã ba, xã HT, huyện K để trao đổi với T về việc có người cần mua 50 gói hồng phiến, giá một gói 200 viên là 5.500.000 đồng, T trả lời “Nhiều vậy thì không có, chỉ có 20 gói”, nghe xong C nói T cứ cất số hồng phiến đó đi, khi nào kiếm đủ 50 gói thì cùng nhau đưa đi bán. Khoảng 15 giờ ngày 05-5-2016, C điện thoại hỏi M về việc đã có hồng phiến chưa thì được M trả lời là khi nào mua được hồng phiến thì sẽ đem đến cho C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M gặp một người đàn ông dân tộc Lào (không rõ địa chỉ) tại bản LK và đặt vấn đề với người đàn ông người Lào về việc cần mua 30 gói hồng phiến. Người Lào nói “Có 29 gói thuốc đỏ, thiếu 01 (một) gói, giá 5.200.000 đồng/gói”, M đồng ý mua, người Lào lấy ra một gói ni lông màu trắng hồng bên trong đựng 29 gói hồng phiến đưa cho M. Sau khi mua được hồng phiến, M cầm ma túy đi đến nhà C, đưa 29 gói hồng phiến cho C và nói “Chỉ có 29 gói, thiếu một gói”, C mở ra thấy có 29 gói hồng phiến và bỏ vào chiếc ba lô màu đen rồi M chở C đi đến nhà T, trên đường đi Chu điện thoại cho T nói chuẩn bị trước để cùng nhau đi bán hồng phiến.

Khoảng 17 giờ ngày 05/5/2016, M và C đến nhà T, khi đến nơi, C mang chiếc ba lô đi vào gặp T, còn M đi cất xe máy, C hỏi T “Ma túy mô rồi”, T trả lời “Có rồi, đi luôn”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T, C, M cùng lên xe ô tô do T lái, C ngồi bên ghế phụ, còn M ngồi ở hàng ghế sau, khi lên xe, C đặt túi vải ở hộp số, sau đó lấy số ma túy ra bỏ vào túi vải của T rồi bỏ túi vải đặt lại ở vị trí ở dưới chân sàn xe ở chỗ M ngồi. Khi xe vừa đi được một đoạn, T nói M “Đưa túi xách”, M lấy túi xách dưới sàn xe để ở giữa ghế lái và ghế phụ xe. Khi đi đến thị trấn MX, cả ba vào quán ăn cơm rồi tiếp tục đi theo đường Quốc lộ 7A xuống đến rừng SL (thuộc huyện T1) thì T dừng xe. Tại đây T, C, M cùng sử dụng hồng phiến. Sử dụng hồng phiến xong, C lái xe đi đến địa phận xã B, huyện Y thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh NA ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, tháo hộp đựng đồ trước ghế phụ phải xe ô tô phát hiện trong ngách phải của ô hộp đựng đồ có 02 (hai) cục đựng trong một túi ni lông (nghi ma túy tổng hợp), ngách trái của ô hộp đựng đồ có 01 (một) túi ni lông sọc trắng hồng đựng 03 (ba) cục (nghi ma túy tổng hợp).

Tại Kết luận giám định số 594/KL-PC54(MT) ngày 10-5-2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA xác định: Các mẫu vật (49 mẫu, kí hiệu từ M1 đến M49) thu giữ của Lầu Vả C, Vừ Bá T, Vả Bá M gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (49 gói) thu giữ của Lầu Vả C, Vừ Bá T và Vả Bá M có tổng trọng lượng 896 gam (Tám trăm chín mươi sáu gam).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44A/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh NA đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Bá T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính, từ ngày 06/5/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 2 bị cáo Lầu Vả C, Và Bá M, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Vũ Bá T có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Bá T thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thay đổi nhận thức, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, cũng xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, xem xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo nhưng đánh giá thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo là có mức độ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44A/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh NA.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội, không oan, đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai nhận tội của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/5/2016, Vũ Bá T, Lầu Vả C và Và Bá M đang vận chuyển 49 gói ma túy là Methamphetamine đi bán, khi đi đến địa phận xã B, huyện Y, tỉnh NA thì bị lực lượng chức năng Công an tỉnh NA bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 594/KL-PC54(MT) ngày 10/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA xác định:

Các viên nén màu hồng (49 gói) thu giữ của Lầu Vả C, Vừ Bá T và Vả Bá M là Methamphetamine có tổng trọng lượng 896 gam (Tám trăm chín mươi sáu gam).

Như vậy, căn cứ vào khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán thì đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên cần phải xét xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là hoàn toàn cần thiết, việc Tòa án cấp sơ thẩm phạt bị cáo mức án 20 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất: Bị cáo Vừ Bá T và các bị cáo khác trong vụ án bị bắt quả tang vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (BL 110-113). Sau khi bị bắt, bị cáo khai nhận hành vi tham gia mua bán ma túy nhưng không thừa nhận 20 gói ma túy là của mình, bị cáo thừa nhận trong lúc lái xe đưa cả nhóm đi bán ma túy thì có nhìn thấy bị cáo C cầm 01 gói ni lon trong có chứa ma túy cất giấu vào hộc cốp phía bên phụ của xe, bị cáo nhìn thấy C không mở hộc cốp mà luồn tay từ phía dưới lên để cất ma túy vào trong cốp xe phía bên phụ (BL 222-238). Lời khai của bị cáo là khách quan vì hành vi của các bị cáo trong xe ô tô thì chỉ có các bị cáo mới biết, người khác không thể biết chi tiết này, do đó bị cáo nại ra bị ép cung, mớm cung, nhục hình là không có cơ sở.

Thứ hai: Các lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra về cơ bản là thống nhất thừa nhận hành vi phạm tội, kể cả lời khai của bị cáo khi có Luật sư tham gia thì bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân cũng như của các đồng phạm khác (BL 239-242; 298).

Thứ ba: Lời khai của bị cáo Vừ Bá T hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo Lầu Vả C, Vả Bá M về không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo liên hệ với nhau để thực hiện hành vi mua bán ma túy, được thể hiện bằng các biên bản kiểm tra cuộc gọi đi, cuộc gọi đến trong máy điện thoại của các bị cáo.

Thứ tư: Giai đoạn bị cáo C và bị cáo T phản cung chối tội thì giữa hai bị cáo có sự đổ tội cho nhau thể hiện bằng việc C cho rằng không biết T và M mua bán ma túy mà C chỉ là người được T thuê lái xe cho T; bị cáo T lại cho rằng được C thuê chở đi trả dây chuyền vàng (BL 223), lúc thì khai C thuê chở đi trả tiền. Ty nhiên, tổng số ma túy bắt quả tang trong xe ô tô của T là có 49 gói, các bị cáo đều thừa nhận thống nhất là bị cáo M có 29 gói, lượng ma túy 20 gói còn lại thì giữa C và T không bị cáo nào thừa nhận, nhưng thực tế xe ô tô là của T, khi bị lực lượng chức năng bắt quả tang thì T đã có hành vi hứa đưa cho lực lượng chức năng 200 triệu đồng nếu bỏ qua hành vi phạm tội cho T (BL 300).

Thứ năm: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lầu Vả C mặc dù tại cấp sơ thẩm không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không kháng cáo kêu oan, đến nay bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành đối với Vả Bá M và Lầu Vả C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận khi cùng với M, C hút ma túy tại khu rừng SL thì bị cáo có biết là đang cùng với M và C đi bán hồng phiến; lời thừa nhận này của bị cáo thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của bị cáo Vừ Bá T là có cơ sở chấp nhận. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vừ Bá T; sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Vừ Bá T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ Bá T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2016.

[2] Bị cáo Vừ Bá T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Công an tỉnh NA;
- Cục THADS tỉnh NA;
- Trại tạm giam CA tỉnh NA;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn